

Số: 3410 /QĐ- NHCS

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về
tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về việc tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm
theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính
phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Ban tín dụng học sinh sinh viên và các đối tượng chính
sách khác, Ban Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục giải quyết công việc
mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám Đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng học
sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm
Công nghệ thông tin, Sở giao dịch và 15 chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố
gồm: Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Hòa Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa,
Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Nam, Đắk Lắk, T.p Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hậu
Giang, Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính (đề/bc)
- Tổng Giám đốc (đề/bc);
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Các Phó Tổng GD, Kế toán trưởng;
- Website NHCSXH;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TDSV, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH THUỘC
THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3440/QĐ-NHCS, ngày 10 tháng 10 năm 2014
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

**Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

1. Danh mục thủ tục giải quyết công việc mới ban hành

| Stt | Tên thủ tục | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|-----|---|--------------------|--------------------|
| 1 | Thủ tục cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ | Hoạt động tín dụng | NHCSXH nơi cho vay |

**PHẦN B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

1. Thủ tục cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ

a) Trình tự thực hiện

Bước 1:

+ Người vay tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi sinh sống.

+ Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) gửi Tổ TK&VV.

Bước 2:

+ Tổ TK&VV sau khi nhận hồ sơ của người vay, đối chiếu với danh sách đã được Chủ tịch UBND xã xác nhận về đối tượng vay vốn theo Quyết định 29/2014/QĐ-TTg, tiến hành họp bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy đề nghị vay vốn theo qui định của NHCSXH. Trường hợp người vay chưa là thành viên Tổ TK&VV thì Tổ TK&VV tổ chức họp để kết nạp thành viên mới. Sau đó

lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD) gửi UBND cấp xã xác nhận.

+ Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã, Tổ có trách nhiệm gửi bộ hồ sơ xin vay tới NHCSXH cấp huyện để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

Bước 3:

+ NHCSXH nhận bộ hồ sơ vay vốn tiến hành xem xét, phê duyệt cho vay.

+ Sau khi phê duyệt, NHCSXH gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã.

Bước 4:

UBND cấp xã thông báo đến Hội đoàn thể nhận ủy thác cấp xã để thông báo tới Tổ TK&VV và Tổ TK& thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổ TK&VV nơi người vay sinh sống.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD bản chính);

+ Sổ vay vốn.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết

- Thời hạn phê duyệt cho vay không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục

Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH cấp huyện, cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: NHCSXH nơi cho vay.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, các Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD);

h) Lệ phí (nếu có)

- Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD);

- Sổ vay vốn.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

*** Đối với người vay là cá nhân**

- Điều kiện về nhân thân:

+ Người nhiễm HIV phải có Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm HIV dương tính của cơ sở xét nghiệm đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính;

+ Người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đã xong thời gian dò liều, có thời gian điều trị ổn định từ 03 tháng trở lên, có xác nhận của người phụ trách cơ sở điều trị;

+ Người bán dâm hoàn lương phải có xác nhận về việc không còn bán dâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu một trong các Tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương hoặc Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Trưởng nhóm, Trưởng mạng lưới do các Tổ chức chính trị - xã hội hoặc Tổ chức xã hội có tư cách pháp nhân thành lập.

- Cư trú hợp pháp và sinh sống ổn định tại địa phương nơi vay vốn.

- Có phương án sản xuất, kinh doanh và có khả năng trả nợ vay theo cam kết.

- Là thành viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn của NHCSXH.

- Sống một mình hoặc sống cùng con chưa đến tuổi lao động hoặc sống cùng bố, mẹ, vợ, chồng, con, ông, bà, anh, chị, em ruột nhưng những người này đã quá tuổi lao động hoặc không còn khả năng lao động theo quy định của pháp luật.

*** Đối với người vay là hộ gia đình**


- Hộ gia đình có thành viên thuộc một trong các trường hợp sau đây: người nhiễm HIV/AIDS; người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; người bán dâm hoàn lương phải đáp ứng một trong những điều kiện quy định như:

+ Người nhiễm HIV phải có Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm HIV dương tính của cơ sở xét nghiệm đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính;

+ Người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đã xong thời gian dò liều, có thời gian điều trị ổn định từ 03 tháng trở lên, có xác nhận của người phụ trách cơ sở điều trị;

+ Người bán dâm hoàn lương phải có xác nhận về việc không còn bán dâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu một trong các Tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương hoặc Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Trưởng nhóm, Trưởng mạng lưới do các Tổ chức chính trị - xã hội hoặc Tổ chức xã hội có tư cách pháp nhân thành lập.

- Hộ gia đình có thành viên là người sau cai nghiện ma túy phải có một trong các giấy tờ sau:

+ Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại nơi cư trú. 

- + Giấy xác nhận hoàn thành thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- + Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã chấp hành thời gian cai nghiện tại gia đình, cộng đồng từ 03 tháng trở lên.
- Cư trú hợp pháp và sinh sống ổn định tại địa phương nơi vay vốn.
- Có phương án sản xuất, kinh doanh và có khả năng trả nợ vay theo cam kết.
- Là thành viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn của NHCSXH.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị quyết số 31/1999/QH10 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 6 về nhiệm vụ năm 2000.
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.
- Quyết định số 1150/QĐ-LĐTBXH ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt danh sách 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ
- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV, ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v thực hiện Điều 21 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn;
- Văn bản số 3337/NHCS-TDSV ngày 30/9/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ./.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:.....Năm sinh:
- Số CMND: ngày cấp: /..... /..... , nơi cấp:
 - Địa chỉ cư trú: thôn; xã huyện
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
 - Thuộc tổ chức Hội: quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

- + Vốn tự có tham gia:.....đồng.
- + Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

| Đối tượng | Số lượng | Thành tiền |
|-----------|----------|------------|
| | | |
| | | |
| | | |

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)

2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.

4. Số tiền trả nợ: đồng/lần.Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)



SỔ VAY VỐN

(Dùng cho hộ gia đình)

Mã khách hàng:.....

Họ và tên người vay:.....
Tên thường gọi:.....
Địa chỉ:.....
Ngân hàng nơi giao dịch:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ VAY VỐN

1. Bên cho vay cấp Sổ vay miễn phí cho hộ gia đình vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Sổ này thay thế Khế ước nhận nợ. Sổ được dùng lâu dài, khi hết số trang trên Sổ được Ngân hàng đổi Sổ mới.
2. Mỗi lần giao dịch với Ngân hàng, người vay mang Sổ đến điểm giao dịch Ngân hàng tại xã hoặc trụ sở Ngân hàng nơi cấp Sổ.
3. Mỗi lần giao dịch, hộ vay và Ngân hàng đối chiếu số liệu khớp đúng giữa Sổ lưu tại hộ vay và Sổ lưu tại Ngân hàng.
4. Sổ này chỉ có tác dụng giao dịch với chi nhánh Ngân hàng nơi cấp Sổ. Chỉ có người đứng tên người vay trong Sổ, đúng chữ ký hoặc điểm chỉ mới được nhận tiền vay.
5. Khi Sổ bị thất lạc, phải thông báo ngay cho Ngân hàng nơi cấp Sổ xem xét cấp Sổ mới.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

